

Số: 36 /QĐ-HĐPH

Thái Bình, ngày 12 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Phối hợp
phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thái Bình**

**HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 16 /TTr-STP ngày 01 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 72/QĐ-HĐPH ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Chủ tịch Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thái Bình ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các thành viên Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thái Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng PHPBGDPL Trung ương;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ PBGDPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Văn Xuyên**

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thái Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /QĐ-HĐPH ngày 12 tháng 3 năm 2018
của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thái Bình)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thái Bình (sau đây gọi tắt là Hội đồng), Ban Thư ký của Hội đồng và một số biện pháp bảo đảm hoạt động của Hội đồng.

2. Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng (sau đây gọi chung là thành viên Hội đồng); Cơ quan thường trực, Ban Thư ký của Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định các vấn đề theo đa số.

2. Các thành viên Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể, đề cao trách nhiệm, phát huy năng lực, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Hội đồng có thể huy động đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình để tham gia thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Các thành viên Hội đồng, thành viên Ban Thư ký của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Ban Thư ký của Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc thảo luận tập thể, thực hiện sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

5. Các hoạt động của Hội đồng và Ban Thư ký của Hội đồng phải bảo đảm dân chủ và hiệu quả.

Chương II

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 3. Quan hệ công tác giữa Chủ tịch Hội đồng với Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo hoạt động của Phó Chủ tịch Hội đồng; phân công các Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân công.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công; báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Các Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp trong công tác và thông tin kịp thời về việc giải quyết các công việc được phân công.

Điều 4. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Cơ quan Thường trực của Hội đồng và thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo hoạt động của Cơ quan Thường trực Hội đồng; điều hành, phân công nhiệm vụ cho từng Ủy viên Hội đồng trên cơ sở lĩnh vực công tác của Ủy viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân công. Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm thông tin, báo cáo với Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng về tình hình công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của sở, ban, ngành, đoàn thể nơi công tác.

2. Cơ quan Thường trực của Hội đồng làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Hội đồng; tham mưu giúp Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

3. Bảo đảm sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các thành viên Hội đồng và giữa thành viên Hội đồng với Cơ quan Thường trực của Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Ban Thư ký của Hội đồng

1. Ban Thư ký (gồm các công chức Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Sở Tư pháp) là bộ phận tham mưu, giúp việc của Hội đồng, chịu sự chỉ đạo của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, trực tiếp là Cơ quan thường trực của Hội đồng trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Ban Thư ký của Hội đồng có trách nhiệm thông tin, báo cáo với Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Cơ quan Thường trực của Hội đồng về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với các sở, ban, ngành, đoàn thể và Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp huyện)

1. Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn, trao đổi thông tin, kiểm tra các sở, ban, ngành, đoàn thể, Hội đồng cấp huyện về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Hội đồng cấp huyện có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Hội đồng về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo

dục pháp luật của sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương mình theo định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc báo cáo đột xuất, báo cáo theo từng giai đoạn.

3. Hội đồng cấp huyện định kỳ 6 tháng, hằng năm thông tin, báo cáo bằng văn bản với Hội đồng về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng cấp huyện; cử cán bộ dự họp khi được mời.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 7. Chế độ họp

1. Phiên họp toàn thể của Hội đồng được tiến hành định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất để giải quyết các vấn đề chủ yếu sau:

a) Thông qua chương trình, kế hoạch hoạt động 6 tháng, hằng năm, từng giai đoạn và kế hoạch kiểm tra của Hội đồng.

b) Thông qua báo cáo sơ kết 6 tháng, báo cáo tổng kết hằng năm về tình hình hoạt động của Hội đồng, đánh giá tình hình công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các sở, ban, ngành, đoàn thể, Hội đồng cấp huyện.

d) Tư vấn cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Quyết định các vấn đề khác theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng hoặc các thành viên Hội đồng.

2. Hội đồng có thể mời đại diện Hội đồng cấp huyện và cơ quan, tổ chức liên quan tham dự phiên họp toàn thể trong trường hợp cần thiết.

3. Trong trường hợp không thể tham dự các phiên họp Hội đồng, Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản về cơ quan Thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng. Ý kiến của Ủy viên Hội đồng là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

4. Trong trường hợp đặc biệt khi Hội đồng không họp, kết luận của Hội đồng được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành trên cơ sở lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng.

5. Cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ phiên họp.

Điều 8. Chế độ kiểm tra của Hội đồng

1. Hằng năm, căn cứ vào Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã được phê duyệt, Hội đồng tổ chức các cuộc kiểm tra về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và hoạt động của Hội đồng cấp huyện.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch.

3. Các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản và gửi về Đoàn kiểm tra theo thời gian Đoàn kiểm tra yêu cầu; chuẩn bị hồ sơ liên quan đến nội dung kiểm tra; sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ chủ trì tiếp và làm việc với Đoàn kiểm tra.

4. Sau khi kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra xây dựng Báo cáo kết quả kiểm tra gửi cho Chủ tịch Hội đồng và Cơ quan Thường trực của Hội đồng.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, hằng năm, Hội đồng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương về tình hình hoạt động của Hội đồng, đánh giá về tình hình phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và đề xuất, kiến nghị về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Định kỳ 6 tháng, hằng năm, các thành viên Hội đồng, Hội đồng cấp huyện và các sở, ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị mình gửi cho Cơ quan thường trực của Hội đồng trước ngày 30 tháng 5 (đối với Báo cáo định kỳ 6 tháng), trước ngày 30 tháng 11 (đối với Báo cáo định kỳ hằng năm) để tổng hợp, báo cáo Hội đồng.

3. Cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Hội đồng về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của Hội đồng.

4. Hội đồng định kỳ thông tin với các thành viên Hội đồng về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của Hội đồng.

5. Các thành viên Hội đồng, Cơ quan thường trực của Hội đồng thường xuyên giữ mối liên hệ để trao đổi thông tin, phối hợp công tác.

Điều 10. Ban hành, gửi văn bản của Hội đồng

1. Văn bản của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

2. Các văn bản của Hội đồng được gửi đến các thành viên Hội đồng ở các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện hoặc phối hợp thực hiện.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Chế độ tài chính

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Ban Thư ký của Hội đồng do ngân sách nhà nước đảm bảo. Thành viên Hội đồng và Ban Thư ký của Hội đồng được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định.

2. Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên của Hội đồng.

3. Sở Tư pháp (Cơ quan Thường trực của Hội đồng) chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng theo đúng quy định.

Điều 12. Trụ sở, con dấu

1. Trụ sở của Hội đồng, Cơ quan Thường trực của Hội đồng đặt tại Sở Tư pháp.

2. Hội đồng sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm Chủ tịch Hội đồng ký ban hành văn bản, sử dụng con dấu của Sở Tư pháp khi Giám đốc Sở Tư pháp kiêm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng ký ban hành văn bản.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Cơ quan Thường trực của Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

Đã ký

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Văn Xuyên